

Quý II năm 2015”

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

- Tên cơ sở kinh doanh: **CÔNG TY CP BÊ TÔNG BECAMEX.**
- Địa chỉ: **Lô D_3_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.**
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: **3700926112, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 22/05/2014.**
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
 1. **Xây dựng công trình công ích chi tiết:** Thi công, xây dựng các công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công xây dựng các công trình thủy lợi;
 2. **Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao chi tiết:** Sản xuất công bê tông cốt thép các loại; Sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; Sản xuất bê tông xi măng các loại; Sản xuất cầu kiện đúc sẵn; Sản xuất gạch không nung.
 3. **Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết:** mua bán công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng, nhựa nóng các loại; Cầu kiện đúc sẵn; Các loại vật liệu xây dựng; Các cầu kiện kim loại, các sản phẩm cơ khí.
 4. **Xây dựng nhà các loại chi tiết:** Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
 5. **Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết:** Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
 6. **Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí chi tiết:** Thi công đặt hệ thống cấp, thoát nước, và điều hoà không khí; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
 7. **Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.**
 8. **Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi tiết:** cho thuê xe máy, thiết bị. Lắp đặt hệ thống điện.
 9. **Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại chi tiết:** Gia công cơ khí (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại).
 10. **Sản xuất các cầu kiện kim loại chi tiết:** Sản xuất các cầu kiện kim loại;
 11. **Chuẩn bị mặt bằng chi tiết:** San lấp mặt bằng;



12. **Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết:** Xây dựng nền móng; Đóng cọc, ép cọc;
 13. **Thi công cấu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu lắp;**
 14. **Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá chi tiết:** Cắt và hoàn thiện đá xây dựng;
 15. **Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết:** mua bán hoá chất công nghiệp và phụ gia bê tông xi măng (trừ hoá chất bảng 1 theo Công ước quốc tế);
 16. **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.**
 17. **Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết:** Mua bán mặt hàng trang trí nội thất;
 18. **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết:** Đầu tư và kinh doanh bất động sản (thực hiện theo quy định của tỉnh);
 19. **Sửa chữa máy móc, thiết bị**
 20. **Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác**
 21. **Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.**
 22. **Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét chi tiết:** Chế biến các loại khoáng sản phi kim loại như: đá, đất sét, cát, cao lanh, than bùn.
 23. **Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan chi tiết:** Trồng cây đô thị.
 24. **Phá dỡ**
- Mã số thuế: 3700926112.

Căn cứ thông tư 52/2012/TT-BTC, ngày 05 tháng 04 năm 2012, hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ kết quả kinh doanh Quý II năm 2014, Công ty cổ phần bê tông Becamex xin giải trình về việc chênh lệch giảm 35,4% lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2014 so với Quý II năm 2013 như sau:

1. Số liệu chênh lệch:

Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2014:	6.888.925.878 đồng
Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2015:	3.870.372.514 đồng

2. Nguyên nhân:

Kết quả kinh doanh của quý II năm 2014 và quý II năm 2015 có chênh lệch về lợi nhuận là do:

- Do ảnh hưởng của tình hình chung lĩnh vực đầu tư xây dựng trong nước giảm, cạnh tranh trong nội bộ ngành lớn, công ty phải giảm giá bán để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.




- Sản lượng sản xuất và thi công giảm do thời tiết không thuận lợi: mưa nhiều gây ảnh hưởng đến việc thi công. Bên cạnh đó, một phần cũng do các công trình thi công còn dở dang chưa nghiệm thu.

Trên đây là báo cáo giải trình nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận sau thuế của Quý II năm 2015 so với Quý II năm 2014.

Trân trọng!

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2015

Công Ty CP Bê Tông Becamex



NGUYỄN HỒNG TUYÊN



Ngày 14 tháng 08 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH.**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Mã chứng khoán: ACC

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Hồng Tuyên, Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin "Báo cáo tài chính quý II/2015" và "Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2015"

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/08/2015 tại đường dẫn: www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HỒNG TUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
MÃ CHỨNG KHOÁN: ACC



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ II NĂM 2015

TRỤ SỞ CHÍNH:

- Trụ sở: Lô D_3_CN, Đường N7 – KCN Mỹ Phước – phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát – tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : 0650.3567200
- Fax : 0650.3567201
- Email : becamexacc@gmail.com
- Website : www.becamexacc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Lô D_3_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	2-5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	6-7
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	8-9
5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10-29
6. Phụ lục	30-33

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127,100,572,045	173,131,832,779
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27,226,622,876	32,403,653,658
1. Tiền	111		15,226,622,876	26,403,653,658
2. Các khoản tương đương tiền	112		12,000,000,000	6,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55,099,394,103	108,452,719,258
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	55,187,262,389	108,665,839,686
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	282,221,800	135,357,500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	109,652,927	131,265,085
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(479,743,013)	(479,743,013)
IV. Hàng tồn kho	140		42,047,683,968	29,975,890,579
1. Hàng tồn kho	141	V.6	42,047,683,968	29,975,890,579
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,726,871,098	2,299,569,284
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2,726,871,098	2,299,569,284
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		106,046,050,972	108,101,885,663
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213			
3. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
4. Phải thu dài hạn khác	216			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		32,093,938,066	34,091,395,147
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	21,794,802,185	23,589,866,006
<i>Nguyên giá</i>	222		96,303,270,525	94,107,179,070
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(74,508,468,340)	(70,517,313,064)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	10,299,135,881	10,501,529,141
<i>Nguyên giá</i>	228		12,917,736,421	12,917,736,421
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2,618,600,540)	(2,416,207,280)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		44,385,160	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		44,385,160	
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		73,681,851,200	73,681,851,200
1. Đầu tư vào công ty con	251		47,134,351,200	47,134,351,200
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	26,547,500,000	26,547,500,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			-
V. Tài sản dài hạn khác	260		225,876,546	328,639,316
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	225,876,546	328,639,316
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			-
3. Tài sản dài hạn khác	268			-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		233,146,623,017	281,233,718,442

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		54,558,104,397	86,246,178,596
I. Nợ ngắn hạn	310		54,558,104,397	86,246,178,596
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	40,169,285,408	72,438,584,711
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1,312,553,359	1,670,550,933
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	696,652,047	3,032,992,644
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2,143,032,984	2,113,669,398
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1,438,724,341	298,305,000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	976,777,993	1,072,054,187
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	7,821,078,265	4,093,527,934
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18		1,526,493,789
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
6. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		178,588,518,620	194,987,539,846
I. Vốn chủ sở hữu	410		178,588,518,620	194,987,539,846
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	100,000,000,000	100,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100,000,000,000	100,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	1,527,143,181	1,527,143,181
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19	9,055,511,950	9,055,511,950
4. Cổ phiếu quỹ	415			-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			-
7. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	52,635,707,769	52,635,707,769
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			-
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	15,370,155,720	31,769,176,946
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ t	421a		6,769,176,946	31,769,176,946
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8,600,978,774	-
10. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431			-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		233,146,623,017	281,233,718,442

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ



Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2015


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	51,870,117,634	60,993,387,835	123,322,031,085	134,601,885,893
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	27,511,400	12,056,600	127,394,336	12,056,600
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51,842,606,234	60,981,331,235	123,194,636,749	134,589,829,293
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	41,764,749,094	49,149,440,933	99,681,065,728	109,692,717,639
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10,077,857,140	11,831,890,302	23,513,571,021	24,897,111,654
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	198,128,114	466,690,711	274,951,537	935,023,110
7. Chi phí tài chính	22		182,798,382		233,967,481	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		182,798,382		233,967,481	
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	2,394,025,749	2,032,904,117	5,346,477,107	3,578,875,457
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	3,337,310,221	2,630,028,062	6,358,465,976	5,205,657,774
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,361,850,902	7,635,648,834	11,849,611,994	17,047,601,533
11. Thu nhập khác	31		102,150	231,849	80,432,486	1,458,257,780
12. Chi phí khác	32		5,023,126	27,699	5,023,128	747,211,877
13. Lợi nhuận khác	40		(4,920,976)	204,150	75,409,358	711,045,903
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,356,929,926	7,635,852,984	11,925,021,352	17,758,647,436
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	486,557,412	746,927,106	1,328,476,355	1,698,710,645
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (tiếp theo)

	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,870,372,514	6,888,925,878	10,596,544,997	16,059,936,791
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 VI.7	-	-	-

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2015


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng




Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11,925,021,352	17,758,647,436
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	4,193,548,536	4,548,168,565
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(222,590,278)	(1,546,883,558)
- Chi phí lãi vay	06		233,967,481	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16,129,947,091	20,759,932,443
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		53,353,325,155	42,288,275,208
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12,071,793,389)	(2,908,719,436)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(39,110,808,050)	9,145,960,783
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(324,539,044)	5,438,424
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(233,967,481)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(2,135,211,400)	(1,894,267,915)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3,522,060,012)	(3,257,365,096)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12,084,892,870	64,139,254,411
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8,9	(2,240,476,615)	(1,849,142,038)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1,454,545,455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(49,374,151,200)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		222,590,278	839,522,222
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2,017,886,337)	(48,929,225,561)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	9,755,962,685	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(25,000,000,000)	(7,832,988,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15,244,037,315)	(7,832,988,000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(5,177,030,782)	7,377,040,850
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32,403,653,658	50,969,275,532
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	27,226,622,876	58,346,316,382

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2015


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cầu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công cầu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu, vận chuyển hàng hóa; Cho thuê xe máy, thiết bị.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách các công ty con:

Công ty cổ phần khoáng sản Becamex

Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình

5. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 Công ty có 274 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 266 nhân viên).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm trước.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-15
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	06

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (42 năm).

Tiêu chuẩn kỹ thuật công

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao trong 08 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
-------------------------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán (không phải công ty con) được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí khác

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí phần mềm diệt virus Kaspersky được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại Công ty không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
• Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty	Khen thưởng các thành viên trong ban quản lý, điều hành Công ty

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi thẳng vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	217.327.138	47.972.488
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.009.295.738	26.355.681.170
Các khoản tương đương tiền	12.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	<u>27.226.622.876</u>	<u>32.403.653.658</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn		
Các khoản phải thu khách hàng khác	21.258.814.931	13.961.503.437
b. Phải thu khách hàng dài hạn		
c. Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH Một thành viên	25.440.048.648	79.534.950.002
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	257.177.118	1.719.347.782
Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Việt	777.401.383	1.118.076.681
Công ty Cổ phần khoáng sản Becamex	417.482.087	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	7.036.338.222	12.331.961.784
Cộng	<u>55.187.262.389</u>	<u>108.665.839.686</u>

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>		Thời gia quá hạn
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	
Công ty TNHH XD - TM - DV xuất nhập khẩu Tân Hừng Phát	173.194.526	173.194.526	173.194.526	173.194.526	44 tháng
Công ty TNHH TM - DV - XD Lộc Hoàng Gia	95.089.291	95.089.291	95.089.291	95.089.291	53,5 tháng
Công ty TNHH TM - XD cầu đường Trương Hoàng Long	189.298.335	189.298.335	189.298.335	189.298.335	20 tháng
Cộng	<u>457.582.152</u>	<u>457.582.152</u>	<u>457.582.152</u>	<u>457.582.152</u>	

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Số cuối kỳ

Số đầu năm

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kỹ Thuật Đồng Thuận Phát	180.125.000	-
Công ty TNHH Xây Lắp Nhơn Nghĩa Thành	63.525.000	-
Công Ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Hưng Cát	29.180.800	-
Các nhà cung cấp khác	9.391.000	135.357.500
Cộng	282.221.800	135.357.500

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	108.119.775	-	80.400.537	-
Phải thu lại bảo hiểm của nhân viên	1.213.020	-	618.242	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	320.132	-	50.246.306	-
Cộng	109.652.927	-	131.265.085	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm		(56.789.501)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	(56.789.501)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	(422.953.512)	(422.953.512)
Cộng	(479.743.013)	(479.743.013)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	(479.743.013)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập trong kỳ	-
Số cuối kỳ	(479.743.013)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	11.714.092.179	12.588.590.068
Công cụ, dụng cụ	551.687.159	60.609.159
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.379.489.152	9.181.783.978
Thành phẩm	6.324.598.409	8.053.009.595
Hàng hóa	33.193.450	37.591.759
Hàng gửi đi bán	44.623.619	54.306.020
Cộng	42.047.683.968	29.975.890.579

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	1.590.160.413	2.032.484.339
Chi phí dịch vụ	1.136.710.685	267.084.945
Cộng	2.726.871.098	2.299.569.284
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	185.889.908	266.693.362
Chi phí dịch vụ	39.986.638	61.945.954
Cộng	225.876.546	328.639.316

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.847.642.556	53.938.098.888	27.214.835.084	1.762.836.361	343.766.181	94.107.179.070
Mua sắm mới	-	775.196.000	1.420.895.455	-	-	2.196.091.455
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	10.847.642.556	54.713.294.888	28.635.730.539	1.762.836.361	343.766.181	96.303.270.525
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	234.970.413	15.310.383.076	11.795.022.234	275.766.902	-	27.616.142.625
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.346.295.078	42.602.952.499	20.424.750.927	1.020.794.976	122.519.584	70.517.313.064
Khấu hao trong kỳ	509.182.804	2.450.275.366	912.796.037	92.693.132	26.207.937	3.991.155.276
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	6.855.477.882	45.053.227.865	21.337.546.964	1.113.488.108	148.727.521	74.508.468.340
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	4.501.347.478	11.335.146.389	6.790.084.157	742.041.385	221.246.597	23.589.866.006
Số cuối kỳ	3.992.164.674	9.660.067.023	7.298.183.575	649.348.253	195.038.660	21.794.802.185
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 32.826.512.659 VND và 7.644.066.343 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.769.135.713	542.840.908	605.759.800	12.917.736.421
Mua trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	11.769.135.713	542.840.908	605.759.800	12.917.736.421

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	174.659.090	70.610.000	245.269.090
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.771.375.017	376.755.220	268.077.043	2.416.207.280
Khấu hao trong kỳ	123.429.144	40.575.756	38.388.360	202.393.260
Số cuối kỳ	1.894.804.161	417.330.976	306.465.403	2.618.600.540
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	9.997.760.696	166.085.688	337.682.757	10.501.529.141
Số cuối kỳ	9.874.331.552	125.509.932	299.294.397	10.299.135.881
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước ⁽ⁱ⁾	2.490.000	24.900.000.000	2.490.000	24.900.000.000
Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương	65.900	1.647.500.000	65.900	1.647.500.000
Cộng		26.547.500.000		26.547.500.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 ngày 06 tháng 6 năm 2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 23 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước 24.900.000.000 VND, tương đương 12,45% vốn điều lệ.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP TM và XNK Vật Tư Giao Thông (Tratimex)	6.647.236.200	6.647.236.200	3.690.492.300	3.690.492.300
Công Ty TNHH Cung Ứng Nhựa Đường (ADCo)	8.667.285.000	8.667.285.000	15.267.498.800	15.267.498.800
Công TY TNHH Lưới Thép Hàn Song Hợp Lực	3.986.226.203	3.986.226.203	1.633.792.676	1.633.792.676
b. Phải trả người bán là các bên liên quan				
Tổng Công Ty Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghiệp -	138.583.402	138.583.402	158.461.107	158.461.107

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
TNHH MTV				
Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Và Phát Triển Bình Dương	943.544.490	943.544.490	3.822.228.638	3.822.228.638
Công Ty Cổ Phần Công Nghệ & Truyền Thông Việt Nam	41.650.000	41.650.000	41.650.000	41.650.000
Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Becamex	525.534.364	525.534.364	353.313.046	353.313.046
Công Ty Cổ Phần Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	4.285.000	4.285.000	7.950.000	7.950.000
c. Phải trả khác	19.214.940.749	19.214.940.749	51.285.426.781	51.285.426.781
Cộng	40.169.285.408	40.169.285.408	72.438.584.711	72.438.584.711

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Tân Bình	219.119.033	473.873.000
Doanh nghiệp Tư Nhân Quốc Toàn	178.244.000	
Khách hàng khác	915.190.326	728.012.023
Cộng	1.312.553.359	1.670.550.933

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.606.630.010	2.001.306.969	(3.598.413.355)	9.523.624
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.294.087.107	1.328.476.355	(2.135.211.400)	487.352.062
Thuế thu nhập cá nhân	132.275.527	180.458.332	(112.957.498)	199.776.361
Các loại thuế khác	-	-	-	-
Cộng	3.032.992.644	3.510.241.656	(5.846.582.253)	696.652.047

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng các loại; thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất hiện hành trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo. Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.356.929.926	7.635.852.984
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		-
- Các khoản điều chỉnh giảm		-
Thu nhập chịu thuế	4.356.929.926	7.635.852.984
Thu nhập được miễn thuế		-
Thu nhập tính thuế	4.356.929.926	7.635.852.984
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	958.524.583	1.679.887.656
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(227.846.221)	(450.394.748)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(244.120.950)	(482.565.802)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	486.557.412	746.927.106

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả người lao động

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả công nhân viên	2.091.171.155	2.046.179.213
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	51.861.829	67.490.185
Cộng	2.143.032.984	2.113.669.398

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ	407.730.806	216.305.000
Chi phí khuyến mãi		82.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lương bổ sung	1.030.993.535	
Cộng	1.438.724.341	298.305.000

16. Phải phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	164.971.110	136.040.308
Nhận ký quỹ ngắn hạn	65.000.000	57.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	474.683.017	481.486.715
Cổ tức phải trả	137.850.000	13.800.000
Lãi vay phải trả		10.233.820
Các khoản phải trả khác	134.273.866	373.493.344
Cộng	976.777.993	1.072.054.187

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối kỳ		Trong kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	7.821.078.265	7.821.078.265	9.755.962.685	6.028.412.354	4.093.527.934	4.093.527.934
Cộng	7.821.078.265	7.821.078.265	9.755.962.685	6.028.412.354	4.093.527.934	4.093.527.934

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	1.297.201.635	1859139993	(3.156.341.628)	-
Quỹ phúc lợi	68.273.770	136426230	(204.700.000)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	161.018.384		(161.018.384)	-
Cộng	1.526.493.789	1995566223	(3.522.060.012)	-

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Cổ tức

Trong kỳ, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 24.875.950.000 VND (cùng kỳ năm trước là 7.832.988.000 VND)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý 2	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
a. Doanh thu		
- Doanh thu bán thành phẩm	23.236.200.622	23.372.570.016
- Doanh thu thi công công trình	26.760.456.767	36.660.139.995
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.873.460.245	960.677.824

b. Doanh thu đối với các bên liên quan

	Quý 2	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	20.144.467.376	45.056.467.335
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	299.123.763	1.007.086.046
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	15.742.500	11.300.250
Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước môi trường Bình Dương	87.106.050	10.376.810
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	379.529.170	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán trả lại

3. Giá vốn hàng bán

	Quý 2	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	17.178.538.342	17.373.245.905
Giá vốn của thi công công trình	22.949.019.391	30.987.245.733
Giá vốn của dịch vụ, hàng hóa đã cung cấp	1.637.191.361	788.949.295
Cộng	<u>41.764.749.094</u>	<u>49.149.440.933</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp, thi công công trình và dịch vụ đã cung cấp như sau:

	Quý 2	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	37.057.803.664	36.916.771.331
Chi nhân công trực tiếp	2.997.904.774	2.774.936.782
Chi phí sản xuất chung	9.992.250.594	11.378.052.300
Tổng chi phí sản xuất	50.047.959.032	51.069.760.413
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(8.991.028.145)	(238.473.988)
Tổng giá thành sản xuất	41.056.930.887	50.831.286.425
Nhập khác		
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	214.662.854	(2.015.145.826)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp, thi công công trình và dịch vụ đã cung cấp	41.271.593.741	48.816.140.599

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý 2	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	168.000.000	417.500.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	30.128.114	49.190.711
Cộng	198.128.114	466.690.711

5. Chi phí bán hàng

	Quý 2	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	958.907.614	810.984.950
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	715.394.122	783.772.534
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.470.288	35.313.684
Chi phí dịch vụ mua ngoài	517.758.565	308.839.961
Chi phí khác	196.495.160	93.992.988
Cộng	2.394.025.749	2.032.904.117

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý 2	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.793.378.022	1.232.625.321
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	103.808.707	82.370.544
Chi phí khấu hao tài sản cố định	255.799.902	269.083.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	747.894.332	643.303.871
Chi phí khác	436.429.258	402.644.702
Cộng	3.337.310.221	2.630.028.062

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Quý 2	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	42.808.286.421	44.265.309.346
Chi phí nhân công	7.013.018.340	6.320.406.235
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.099.087.505	2.176.057.095
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.854.246.022	2.247.538.099
Chi phí khác	1.004.656.714	723.381.817
Cộng	55.779.295.002	55.732.692.592

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Quý 2	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	371.204.577	313.954.500
Tiền thưởng	594.822.507	211.234.095
Cộng	966.027.084	525.188.595

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty con
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Việt	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty liên kết của Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Quý 2	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Cung cấp dịch vụ		
Bán hàng hóa		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình		
Phí quản lý phải trả	62.667.963	61.177.700
Tiền thuê đất	104.991.432	102.587.782
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex		
Mua nguyên vật liệu	477.758.513	387.637.379
Cty cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương		
Mua nguyên vật liệu	861.663.171	920.220.141
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất		
Thuê dịch vụ	20.000.000	20.000.000
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Thuê dịch vụ	68.425.243	-
Bán hàng hoá		
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex.		
Mua nguyên vật liệu	1.612.800	-
Bán hàng hoá		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình		
Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam		
Thuê dịch vụ	4.500.000	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại V.2, V.11

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin so sánh

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.226.622.876		27.226.622.876
Phải thu khách hàng	54.729.680.237	457.582.152	55.187.262.389
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000		26.547.500.000
Cộng	108.503.803.113	457.582.152	108.961.385.265
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.403.653.658	-	32.403.653.658
Phải thu khách hàng	108.053.587.839	612.251.847	108.665.839.686
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000	-	26.547.500.000
Cộng	167.004.741.497	612.251.847	167.616.993.344

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 7.821.078.265 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 4.093.527.934 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất là không đáng kể

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.226.622.876	-	32.403.653.658	-	27.226.622.876	32.403.653.658
Phải thu khách hàng	55.187.262.389	(479.743.013)	108.665.839.686	(479.743.013)	54.707.519.376	108.186.096.673
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000	-	26.547.500.000	-	26.547.500.000	26.547.500.000
Cộng	108.961.385.265	(479.743.013)	167.616.993.344	(479.743.013)	108.481.642.252	167.137.250.331

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	7.821.078.265	4.093.527.934	7.821.078.265
Phải trả người bán	40.169.285.408	72.438.584.711	40.169.285.408	72.438.584.711
Các khoản phải trả khác	2.252.031.224	1.234.318.879	2.252.031.224	1.234.318.879
Cộng	50.242.394.897	77.766.431.524	50.242.394.897	77.766.431.524

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2015


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Tuyên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	33,161,532,710	14,643,623,536	39,387,621,655	197,775,433,032
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	32,203,676,704	32,203,676,704
Trích lập các quỹ	-	-	-	3,220,367,670	1,610,183,853	(9,822,121,413)	(4,991,569,890)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(30,000,000,000)	(30,000,000,000)
Số dư cuối năm trước	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	36,381,900,380	16,253,807,389	31,769,176,946	194,987,539,846
Số dư đầu năm nay	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	52,635,707,769	-	31,769,176,946	194,987,539,846
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	10,596,544,997	10,596,544,997
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(1,995,566,223)	(1,995,566,223)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(25,000,000,000)	(25,000,000,000)
Số dư cuối kỳ này	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	52,635,707,769	-	15,370,155,720	178,588,518,620

Đơn vị tính: VND


 Vu Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thủy Vân
 Kế toán trưởng


 Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2015


 Nguyễn Hồng Tuyên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

Kỳ này	Lĩnh vực kinh doanh thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23,208,689,222	26,760,456,767	1,873,460,245	-	51,842,606,234
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,208,689,222	26,760,456,767	1,873,460,245	-	51,842,606,234
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6,030,150,880	3,811,437,376	236,268,884	-	10,077,857,140
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(5,731,335,970)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	4,346,521,170
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	198,128,114
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(182,798,382)
Thu nhập khác	-	-	-	-	102,150
Chi phí khác	-	-	-	-	(5,023,126)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(486,557,412)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	3,870,372,514
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1,232,116,393	1,096,857,019	-	-	2,328,973,412
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1,304,187,299	2,200,112,884	-	-	3,504,300,183
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND		
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23,360,513,416	36,660,139,995	960,677,824
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,360,513,416	36,660,139,995	960,677,824
Kết quả kinh doanh theo bộ phận			
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,987,267,511	5,672,894,262	171,728,529
Doanh thu hoạt động tài chính			
Chi phí tài chính			
Thu nhập khác			
Chi phí khác			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			
			231,849
			(27,699)
			(746,927,106)
			6,888,925,878
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	457,211,455	750,000,000	1,207,211,455
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	800,733,615	1,151,571,791	1,952,305,406

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	46.267.395.906	73.880.603.241	302.799.564	-	-	120.450.798.711
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	112.695.824.306
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	233.146.623.017
Tổng tài sản	5.922.182.306	26.294.484.977	-	-	-	32.216.667.283
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	22.341.437.114
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	54.558.104.397
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	35.822.038.737	127.001.602.936	93.784.931	-	-	162.917.426.604
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	118.316.291.838
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	281.233.718.442
Tổng tài sản	3.641.762.023	59.501.825.740	-	-	-	63.143.587.763
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	23.102.590.833
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	86.246.178.596
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	-


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2015

CÔNG TY
CỔ PHẦN
BÊ TÔNG
BECAMEX
TX BẾN CÁT - TỈNH BÌNH DƯƠNG
Nguyễn Hồng Tuyền
Tổng Giám đốc